

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 52/2024/DSST

Ngày 29/7/2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tiền.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Dương Thị Tú Phương;

2/. Ông Trần Quốc Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 102 ngày 21 tháng 5 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa và Thông báo thay đổi ngày xét xử giữa:

1/. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà L, số B đường T, Phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại theo ủy quyền: Ông Lê Thế A – Chức vụ: Phó giám đốc Phòng G, Chi nhánh H1.

2/. Bị đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1983;

Bà Phan Thị N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Lê Thế A có đơn xin vắng mặt, ông H và bà N vắng mặt lần 2 tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông **Lê Thế A** có lời khai trình bày: Trước đây vào ngày 28/6/2017, ông **Nguyễn Trung H**, bà **Phan Thị N** có ký 02 hợp đồng tín dụng số: HDTD 80320172882 để vay số tiền vay số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng số 803201702885 để vay số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, với các điều khoản thể hiện trong 02 hợp đồng nêu trên, việc vay tiền không có tài sản thế chấp. Hiện nay khoản vay của ông **H**, bà **N** đã quá hạn, Ngân hàng đã nhắc nhở họ trả nợ nhiều lần nhưng ông **H**, bà **N** chỉ trả nợ một phần nên đã vi phạm vào cam kết trả nợ, khoản vay hiện nay đã chuyển sang nợ xấu. Nay **Ngân hàng thương mại cổ phần B** yêu cầu ông **Nguyễn Trung H**, bà **Phan Thị N** trả tiền cho Ngân hàng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/6/2024 là 171.787.192 đồng; đề nghị Tòa án tính lãi trong hạn và các khoản lãi phạt quá hạn cho đến ngày xét xử theo quy định pháp luật; trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông **H**, bà **N** phải chịu lãi suất trong hạn và các khoản lãi phạt quá hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

Bị đơn ông **Nguyễn Trung H**, bà **Phan Thị N** vắng mặt mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của nguyên đơn là đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Buộc ông **Nguyễn Trung H** và bà **Phan Thị N** thanh toán cho **Ngân hàng thương mại cổ phần B** số tiền tạm tính đến ngày 02/4/2024 là 168.883.973 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 80.00.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.419.383 đồng, nợ lãi quá hạn 87.464.589 đồng) và các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 03/4/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng. Án phí: ông **H** và bà **N** phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: **Ngân hàng Thương mại cổ phần B** kiện ông **Nguyễn Trung H**, bà **Phan Thị N** về tranh chấp hợp đồng vay tiền tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, ông **H** và bà **N** có địa chỉ **ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu**, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Anh **Lê Thế A** có đơn xin vắng mặt, ông **H** và bà **N** vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa nên việc xét xử vắng mặt anh **Thế A**, ông **H** và bà **N** là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện vào ngày 28/6/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần B, Phòng G, tỉnh Hậu Giang có ký 02 hợp đồng tín dụng và các giấy tờ khác, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số HDTD 80320172882 ngày 28/6/2017; giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 80320172882/01 ngày 28/6/2017 và Hợp đồng tín dụng số 803201702885 ngày 28/6/2017 giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 80320172885/01 ngày 28/6/2017; 02 giấy rút tiền ngày 28/6/2017 thể hiện ông H và bà N có vay số tiền 80.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền vay ông H, bà N chỉ thanh toán trả tiền cho Ngân hàng theo thỏa thuận từ ngày 28/6/2017 đến ngày 31/01/2023, sau đó thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 12/6/2024 ông H và bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi là 171.787.192 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 80.00.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.419.383 đồng, nợ lãi quá hạn 90.367.808 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 13/6/2024 theo thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết.

[3.2] Hiện tại ông H, bà N đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng để thông báo việc Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông, bà trả khoản tiền nêu trên. Tuy nhiên ông H và bà N không có ý kiến gì phản hồi việc ngân hàng yêu cầu trả nợ. Từ đó, cho thấy ông H và bà N thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng. Vì vậy căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh.

[3.3] Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đòi ông Nguyễn Trung H và bà Phan Thị N thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 12/6/2024 là 171.787.192 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 80.00.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.419.383 đồng, nợ lãi quá hạn 90.367.808 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 13/6/2024 theo thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết.

[4] Theo hồ sơ vụ án thể hiện Ngân hàng có giữ hộ ông H, bà N 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 741558 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Nguyễn Trung H (do ông H, bà N vay tiền tín chấp theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính Phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Trong trường hợp sau khi trả hết nợ cho Ngân hàng thì ông H, bà N có quyền yêu cầu nhận lại tài sản bị giữ hộ này.

[5] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm có giá ngạch, buộc bà ông H, bà N phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39; khoản 2 Điều 92 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280; 463; 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/8/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B đòi ông Nguyễn Trung H, bà Phan Thị N trả nợ vay gốc và nợ vay lãi theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 80320172882 ngày 28/6/2017 và Hợp đồng tín dụng số 803201702885 ngày 28/6/2017.

2/ Buộc ông Nguyễn Trung H, bà Phan Thị N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 12/6/2024 là 171.787.192 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn một trăm chín mươi hai đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Về án phí xét xử dân sự có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Trung H, bà Phan Thị N phải nộp số tiền 8.589.359 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần B đã tạm ứng số tiền 3.857.000 đồng theo biên lai số 0006501 ngày 20/12/2023, sẽ được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh T